

Số: 141 /2026/QĐST-HNGĐ

Kim Bôi, ngày 21 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 159/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1995.

Bi đơn: Anh Bùi Văn T1, sinh năm 1995.

Cùng cư trú: Xóm B, xã H, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55; 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 04 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Bùi Văn T1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung, Bùi Việt Đ, sinh ngày 07/03/2022. Sau khi ly hôn giao con Bùi Việt Đ cho chị Bùi Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Bùi Thị T chưa yêu cầu anh Bùi Văn T1 đóng góp nuôi con chung. Anh Bùi Văn T1 được quyền thăm nom con chung và quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công sức đóng góp chung: Không có.

Về công nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Bùi Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Bùi Thị T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002444 ngày 26/03/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, đối trừ nay chị Bùi Thị T được nhận lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ - Cơ sở 3 phường Hòa Bình;
- VKSND khu vực 13-Phú Thọ
- THADS khu vực 13 – Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thanh Nga